

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/06/2018**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+TTC3	7:25	22+0	0+0		18+4	0+0	
2		P9+PVD2	7:25	8+14	0+0		5+17	0+0	
3		TD1+DD3	7:25	13+9	0+0		12+10	0+0	
4		P9	7:25	22	0		22	0	
5		P2+DD3	9:25	6+16	0+0		2+20	0+0	
6		TD1+BK3+PVD2	9:25	0+9+12	0+0+0		0+4+15	0+0+0	CHUYEN 1 PAX TD1 -PVD2
7		P2+CLO	9:25	18+4	0+0		16+6	0+0	
8		P10+P4	9:25	22+0	0+0		21+1	0+0	
9		TD2+TD3	11:25	21+1	0+0		8+11	0+0	
10		VSP01+BK10+P5	11:25	6+16+0	0+0+0		6+7+4	0+0+0	
11		PPD+BK4+P8	11:25	12+6+4	0+0+0		9+5+8	0+0+0	
12		P11+P10	11:25	21+1	0+0		13+8	0+0	

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2018	TO: CLO - TTC3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - Hạnh - N Nam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG ĐỨC HA	CLO	81	1	11	110	75	KH-THAC	Vietnamese
2	LƯƠNG THE MINH	CLO	70	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
3	TU QUỐC VIỆT	CLO	83	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THAI DUONG	CLO	92	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN KHANG	CLO	89	1	2		73	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC AN	CLO					75	KHOAN	Vietnamese
7	VU VĂN QUYNH	CLO	79	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG TRUNG THÔNG	CLO	90	1	2		71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HOI	CLO	94	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HOANG TRUONG	CLO	87	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG THANH MINH	CLO	85	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	LE MINH HOANG	CLO	98	1	5	35	82	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN ĐỊNH	CLO	80	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN ANH TUAN	CLO	86	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH HAI	CLO	84	1	15		79	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TIEN DUNG	CLO	44	1	10		98	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN KÝ	CLO	700	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
18	VU ANH TUAN	CLO	88	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
19	VU VAN GIANG	CLO	99	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI VAN ANH	CLO	93	1	10		84	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN MẠNH CUONG	CLO	82	1	8		96	KH-THAC	Vietnamese
22	NIKITIN	CLO	91	1	10		95	ANTOAN	Russian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	21	167	1.622	145	18		
2	TTC3	0	0	0	0	0	4		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>21</b>	<b>167</b>	<b>1.622</b>	<b>145</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>167</b>	<b>1.622</b>	<b>145</b>			

GRAND TOAL: 1.934 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2018	TO: P9 - PVD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TTrung - Văn - Vũ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VASIANKIN	P9	27	1	14		120	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN ĐỨC BÌNH	P9	25	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN TÁT THĂNG	P9	23	1	5		65	YTE	Vietnamese
4	ZAHARIN S.V.	P9	29	1	8	65	110	KH-THAC	Russian
5	IAKIMIDI	P9	28	1	7		92	KH-THAC	Russian
6	NGUYEN XUAN HOANG	P9	24	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN BA KY	P9					70	KH-THAC	Vietnamese
8	LE MINH THUY	P9	22	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TIEN	PVD2	21	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN KHAC KHANH	PVD2	37	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUY TU	PVD2	35-36	2	13		75	KHOAN	Vietnamese
12	DONALD LEE GAY	PVD2	24-25	2	17		152	KHOAN	American
13	LE KHAC KIEN	PVD2	33	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC QUY	PVD2	22-23	2	17		67	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG NHAT MINH	PVD2	27	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRINH HUU KIEN	PVD2	28-29	2	10		76	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN QUANG LONG	PVD2	26	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
18	BUI KIM DAT	PVD2	30	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN DAC KIM	PVD2	31	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN CHIEN THANG	PVD2	50	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN QUANG THINH	PVD2	34	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
22	DO MINH THANH	PVD2	32	1	5		80	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	8	7	47	677	65	5		
2	PVD2	14	18	114	1.064	0	17		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>161</b>	<b>1.741</b>	<b>65</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>161</b>	<b>1.741</b>	<b>65</b>			

GRAND TOAL: 1.967 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2018	TO: TD1 - DD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HÔI - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SMAKOV A.A	TD1	21	1	6		82	KHOAN	Russian
2	NGUYEN DINH NAM*TT	TD1	28	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
3	THAI ĐỨC TOAN	TD1	25-26	2	8		56	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN MANH LINH	TD1	27	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
5	TRINH HUY TOAN	TD1	22	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG NGOC SON	TD1	29	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN GIANG	TD1	30	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
8	LE DINH ĐOAN	TD1	31	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN PHONG	TD1	20	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
10	LUU THIEN ĐỨC	TD1	24	1	6		52	KHOAN	Vietnamese
11	HỒ VĂN HẬU	TD1	23	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN ĐAI DUONG	TD1	79	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC TUAN	TD1	32-33	2	10		69	NHA THAU	Vietnamese
14	JOHN PATRICK EMMOTT	DD3	89	1	8		130	KHOAN	Australian
15	JAYA KUMAR RAMASAMY	DD3	92	1	6		64	KHOAN	Indian
16	MLADEN MUGOSA	DD3	90-91	2	17	20	85	KHOAN	Zimbabwean
17	EARL FALCON	DD3	87-88	2	12	17	86	KHOAN	Indian
18	NGUYEN VIET HUNG	DD3	96-97	2	7		58	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM VAN KHOAN	DD3	93	1	4		54	KHOAN	Vietnamese
20	PHAN VAN MANH	DD3	95	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM VĂN HIỆU	DD3	86	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN BINH MINH	DD3	94	1	7		67	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	13	15	67	880	0	12		
2	DD3	9	12	70	674	37	10		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>27</b>	<b>137</b>	<b>1.554</b>	<b>37</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>137</b>	<b>1.554</b>	<b>37</b>			

GRAND TOAL: 1.728 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2018	TO: P9	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:50
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: VThắng - LBình - Huy	ETA: 09:30
TRANG-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ VĂN THOẠI	P9	03	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGÔ AN CHUNG	P9	02	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẠO THIÊN THUẬT	P9	01	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN THỬA	P9					77	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ MINH THỦY	P9	05	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT THẮNG	P9	25	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	P9	08	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN TIẾN HIỆP	P9	07	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ NGỌC THANH	P9	09	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HẢI	P9	23	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN QUỐC DŨNG	P9	14	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
12	HỒ SỸ BÌNH	P9	10	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN DŨNG	P9	06	1	3		53	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN HÀ	P9	11	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM ĐỨC TÀI	P9	12	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN BĂNG	P9	13	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TRỊ	P9	04	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC QUÝ	P9	24	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN DUY TIẾN	P9	16-17	2	14		67	XAYLAP	Vietnamese
20	PHẠM MẠNH HẢI	P9	15	1	13		64	XAYLAP	Vietnamese
21	PHẠM TUẤN VIỆT	P9	19	1	13		87	DK9	Vietnamese
22	NGUYỄN THỤY HẢI	P9	18	1	4		73	DK9	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	22	22	122	1.489	0	22		
	<b>TOTAL</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>122</b>	<b>1.489</b>	<b>0</b>	<b>22</b>		
	<b>WEIGHT KG</b>			<b>122</b>	<b>1.489</b>	<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.611 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2018	TO: P2 - DD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: HUNG - Hạnh - N Nam	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THE ANH	P2	998	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÀO VĂN ĐỨC	P2	900	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TRẦN TUẤN AN	P2	99,40	2	8		80	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ VĂN THO	P2	98	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
5	DUƠNG VĂN THUAN	P2	97	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ THANH LONG	P2	997	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
7	HARIHAR PANIGRAHI	DD3	32	1	5		88	KHOAN	Indian
8	RITESH KUMAR SINGH	DD3	31	1	4		75	KHOAN	Indian
9	AGUSRIAL MUSTAFA NURDIN	DD3	27	1	5		67	KHOAN	Indonesian
10	FAIAZ MAHAMOOD	DD3	30	1	7		99	KHOAN	Trinidad
11	TRAN GIA THAO	DD3	04	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
12	DO NGUYEN GIAP	DD3	26	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC DOAN	DD3	05	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN THE VAN	DD3	09	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM HONG PHUOC	DD3	96,01	2	11		58	KHOAN	Vietnamese
16	VU VAN PHUC	DD3	08	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
17	BUI QUANG PHUONG	DD3	25	1	9		106	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN BA CUONG	DD3	20	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN LOP	DD3	06-07	2	10		63	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VU BIEN	DD3	21-22	2	17		69	KHOAN	Vietnamese
21	ABDUL JALIL	DD3	23	1	8	18	69	KHOAN	Indonesian
22	PHẠM HOANG GIANG	DD3	28-29	2	19	18	69	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	6	7	29	421	0	1		
2	DD3	16	20	123	1.133	36	21		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>27</b>	<b>152</b>	<b>1.554</b>	<b>36</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>152</b>	<b>1.554</b>	<b>36</b>			

GRAND TOAL: 1.742 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2018	TO: TD1 - BK3 - PVD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TTrung - Vạn - Vũ	ETA: 11:15
cam-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THAI HAI HA	BK3	49-50	2	6		60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN PHUOC	BK3	45	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH PHONG	BK3	48	1	5	65	75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN ĐUC THIỆP	BK3	46	1	5	32	70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN THUY	BK3	47	1	9		63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC LUONG	BK3	52-53	2	14		75	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG MINH NGOC	BK3	61	1	7		67	CODIEN	Vietnamese
8	CAO QUANG HUNG	BK3	58	1	9		110	CODIEN	Vietnamese
9	PHAM BA BINH	BK3	51	1	5		67	PSV	Vietnamese
10	BUI HUU DONG	PVD2	41	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	LE NGOC MANH	PVD2	39	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
12	TRINH VAN BINH	PVD2	45	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
13	LE VAN THANH	PVD2	44	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
14	BUI XUAN DIEP	PVD2	50	1	14		70	KHOAN	Vietnamese
15	DAO HAI NAM	PVD2	49	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG XUAN CANH	PVD2	48	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGO XUAN DIEN	PVD2	51	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN QUOC HOAN	PVD2	38	1	13		70	KHOAN	Vietnamese
19	LE QUANG TRUONG	PVD2	42-43	2	13		75	KHOAN	Vietnamese
20	VU DINH TUAN	PVD2	40	1	13		85	KHOAN	Vietnamese
21	VU THANH HUY	PVD2	46-47	2	12		70	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 1 PAX TDI SANG PVD2
2	BK3	9	11	62	657	97	4		
3	PVD2	12	14	108	841	0	15		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>25</b>	<b>170</b>	<b>1.498</b>	<b>97</b>	<b>19</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>170</b>	<b>1.498</b>	<b>97</b>			

GRAND TOAL: 1.765 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2018	TO: P2 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: HỒI - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN DUY NGỌC	P2	22	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG TRỌNG THAO	P2	26	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ THANH HAI	P2	31	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGO HOANG NAM	P2	33	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
5	HA VAN TRUNG	P2	30	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM QUỐC HIỆN	P2	71	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM LÊ DUƠNG	P2	32	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM THANH KIM	P2	34-35	2	9		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN HÙNG	P2	24-25	2	14		68	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ HỮU LINH	P2	23	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
11	TU TUẤN TU	P2	29	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU PHI	P2					75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN ĐỘ	P2					68	KH-THAC	Vietnamese
14	VU ANH TRỌNG	P2	38	1	12		65	DVL	Vietnamese
15	VU ĐÌNH QUANG	P2	37	1	10	13	72	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐUNG	P2	36	1	15		55	DVL	Vietnamese
17	BUI MINH TRI	P2	27-28	2	11		82	T-TIN	Vietnamese
18	NGUYỄN HAI ĐĂNG	CLO	74	1	10		80	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN TUẤN ANH	CLO	75	1	10	15	63	DVL	Vietnamese
20	LÊ VĂN QUY	CLO	72	1	6		70	PSV	Vietnamese
21	PHẠM MINH ĐỨC	CLO	73	1	6		80	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	17	18	124	1.215	13	16		
2	CLO	4	4	32	293	15	6		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>22</b>	<b>156</b>	<b>1.508</b>	<b>28</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>156</b>	<b>1.508</b>	<b>28</b>			

GRAND TOAL: 1.692 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2018	TO: P10 - P4	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: VThăng - LBình - Huy	ETA: 11:30
NAU-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HOAI THANH	P10					66	YTE	Vietnamese
2	NGUYEN HO THIEN TAM	P10	75	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC PHUC	P10	62	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VĂN THĂNG	P10	61	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN ĐÌNH HAI	P10	54	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN BAO LAM	P10	57	1	6	40	70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM HUYNH VU	P10	69-70	2	19		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TAT THANH	P10	55	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN NAM	P10	64	1	2		64	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN HỮU DƯƠNG	P10	65	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ NGỌC NGUYEN	P10					82	KH-THAC	Vietnamese
12	TRƯỜNG VĂN MINH	P10	58	1	2		72	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN MẠNH HÙNG	P10	67	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN HỒNG LĨNH	P10	68	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN THUYẾT	P10	52-53	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN CUONG	P10	60	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC TOAN	P10	71	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TOAN	P10	59	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ ĐÌNH CUÔNG	P10	63	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG VIET THUAN	P10	66	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ CHI CUÔNG	P10	51	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC CHAN	P10	56	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	22	22	111	1.468	40	21		
2	P4	0	0	0	0	0	1		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>111</b>	<b>1.468</b>	<b>40</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>111</b>	<b>1.468</b>	<b>40</b>			

GRAND TOAL: 1.619 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

VNII  
VNH SOUTH

## FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 19/06/2018	TO: TD2 - TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Hạnh - TRƯỜNG - N.Nam	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN CONG HA	TD2	74-75	2	15	35	80	KHOAN	Vietnamese
2	DO TRUONG THINH	TD2	54	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN ANH KHOA	TD2	63	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
4	IVANOV	TD2	69	1	5		115	KH-THAC	Russian
5	NGUYEN HUU LUU	TD2	70	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DUC TUNG	TD2	68	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THANH CONG	TD2					64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DINH THANG	TD2	67	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN LE	TD2	66	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN VAN TOAN	TD2	62	1	10		69	XAYLAP	Vietnamese
11	VU THE CHUYEN	TD2	55	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
12	LUU QUY DUNG	TD2	56	1	7		57	XAYLAP	Vietnamese
13	DO TRONG LUONG	TD2	57-58	2	20		64	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG ANH THAN	TD2	60-61	2	15		76	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN THANH TRUNG	TD2	64	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN SY ANH TU	TD2	76	1	13	18	71	XAYLAP	Vietnamese
17	TRAN VAN HIEN	TD2	63	1	17		82	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN DUC QUANG	TD2	65	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
19	HOANG VAN PHUONG	TD2	71	1	4		60	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN LINH	TD2	72	1	5		66	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN THUC	TD3	12	1	12	65	79	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	22	178	1.406	53	8		
2	TD3	1	1	12	79	65	11		
TOTAL		21	23	190	1.485	118	19		
WEIGHT KG				190	1.485	118			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2018	TO: VSP01 - BK10 - P5	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Văn - KHAI - Vũ	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN NGỌC	VSP01	47	1	5		74	PSV	Vietnamese
2	PHẠM HUY ĐÀU	VSP01	44	1	3		70	PSV	Vietnamese
3	ĐO ĐỨC CHÍ	VSP01	46	1	5		60	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC THƯƠNG	VSP01	45	1	4		58	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH TÊ	VSP01	42	1	4		70	PSV	Vietnamese
6	LUƠNG MẠNH HƯƠNG	VSP01	43	1	3		63	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG TÂN	BK10	25	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ TRONG LINH	BK10	22	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ XUÂN THUY	BK10	21	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO TUAN HUNG	BK10	31	1	3	16	57	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN CÔNG THANH	BK10	25	1	3	55	79	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN SÁCH ĐƠN	BK10	26	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH NAM	BK10	20	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HIỆU	BK10	64	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
15	LAM NHẬT MINH	BK10	36	1	10		62	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC MINH	BK10	28	1	9		65	CODIEN	Vietnamese
17	CHU TUAN ANH	BK10	34-35	2	12		64	CODIEN	Vietnamese
18	PHẠM VĂN HUAN	BK10	32-33	2	15		58	CODIEN	Vietnamese
19	KHUDAEV	BK10	24	1	9		75	XAYLAP	Russian
20	NGUYỄN THANH SƠN	BK10	27	1	8		76	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN NHUAN	BK10	29-30	2	16		50	PSV	Vietnamese
22	LUU VAN KHUONG	BK10	23	1	4		76	DK9	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	6	6	24	395	0	6		
2	BK10	16	19	130	1.105	71	7		
3	P5	0	0	0	0	25	4		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>154</b>	<b>1.500</b>	<b>96</b>	<b>17</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>154</b>	<b>1.500</b>	<b>96</b>			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2018	TO: PPD - BK4 - P8	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:40
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Hôi - MMinh - MQUÂN	ETA: 13:20
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN DUNG	PPD	35	1	15		53	PVD	Vietnamese
2	ĐANG VAN GIANG	PPD	45	1	5		67	PVD	Vietnamese
3	HOANG DUC HAI	PPD	50	1	5		67	PVD	Vietnamese
4	NGUYEN VAN SON	PPD	46-47	2	13		64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN NAM	PPD	36	1	10		78	CODIEN	Vietnamese
6	MAI DINH KHANG	PPD	300	1	8		70	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYEN HIEP THANH	PPD	34	1	7		85	CODIEN	Vietnamese
8	PHI DUY HOAN	PPD	44	1	7	20	72	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN LEM	PPD	42	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
10	HA MANH HOANG	PPD	49	1	8		70	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG TUAN	PPD	43	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
12	TRAN KHANH TOAN	PPD					65	T-TIN	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN DUNG	BK4	66	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGO ĐANG ĐUC	BK4					67	KH-THAC	Vietnamese
15	LE BA TUAN	BK4	72	1	3	20	70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TIEN	BK4	71	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM XUAN MANH	BK4					70	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN THANH TUNG	BK4	69-70	2	10		60	PVGAS	Vietnamese
19	NGUYEN TRONG HIEU	P8	28	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	LE VIET KHANG	P8	27	1	3		65	PSV	Vietnamese
21	VU NGOC NAM	P8	29	1	5	45	80	PSV	Vietnamese
22	TRAN MANH CUONG	P8	28	1	5		50	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	12	12	98	826	20	9		
2	BK4	6	5	20	407	20	5		
3	P8	4	4	18	265	45	8		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>21</b>	<b>136</b>	<b>1.498</b>	<b>85</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>136</b>	<b>1.498</b>	<b>85</b>			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2018	TO: P11 - P10	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:50
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: TUYEN - LBinh - Huy	ETA: 13:30
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUNG HAI	P11	27	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
2	LE VIET DUNG	P11	12	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
3	HUYNH THANH TAM	P11					90	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN HAI VIET	P11	29	1	10		88	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN THUC	P11	31	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN NAM	P11	28	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN CAO CHI	P11	11	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN CUONG	P11	22	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN THIEN PHUOC	P11	21	1	8	125	70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM XUAN HAI	P11	24-26	3	12		65	CODIEN	Vietnamese
11	HOANG HUU TRONG	P11	23	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
12	VU DINH NAM	P11	09-10	2	15		60	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYEN TOAN THANG	P11	08	1	7		70	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN LAM	P11	07	1	9		72	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYEN MINH THANG	P11	13	1	7		66	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN VIET LOC	P11	17-18	2	15		57	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐANG THANG LONG	P11	20	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
18	HOANG NGOC THANH	P11	19	1	12		73	XAYLAP	Vietnamese
19	VU QUOC VUONG	P11	15-16	2	13		77	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC TUAN	P11	14	1	2		75	PSV	Vietnamese
21	NGO VAN THANH	P11	30	1	8		73	PSV	Vietnamese
22	VU NGUYEN TRUNG	P10	05	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	21	25	168	1.513	125	13		
2	P10	1	1	3	50	0	8		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>26</b>	<b>171</b>	<b>1.563</b>	<b>125</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>171</b>	<b>1.563</b>	<b>125</b>			

GRAND TOAL: 1.859 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/06/2018**

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+CTK3+RC3+RP2	7:25	19+1+0+0	0+0+0+0		15+4+0+0	0+0+0+0	Chuyến 3 pax từ RC3-RP2

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/06/2018	TO: TD2 - CTK3 - RC3 - RP2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - Luy	ETA: 09:30
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE MINH ĐỨC*TT	TD2	51	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
2	TRINH QUỐC KHÁNH	TD2	36	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN KHAI	TD2	45	1	7	40	70	KHOAN	Vietnamese
4	HA VAN LINH	TD2	55	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
5	VU ĐỨC THANH	TD2	38	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
6	VU THẬP TOAN	TD2					67	KHOAN	Vietnamese
7	LE VAN NAM	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
8	MAI ĐỨC THÂN	TD2	42	1	14		70	KHOAN	Vietnamese
9	ĐINH VĂN TÀI	TD2	47	1	2		52	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	48	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN DUẬN	TD2	35	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN DUY KIẾN	TD2	49	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
13	LE NGỌC LUAN	TD2	40	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
14	BUI ANH TUAN	TD2	50	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN MẠNH	TD2	46	1	13		60	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM HỒNG PHONG	TD2	37	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN BA THUẬN	TD2	42-43	2	16		68	CODIEN	Vietnamese
18	DƯƠNG TRUNG KIẾN	TD2	41	1	8		60	DVL	Vietnamese
19	LE VAN LỢI	TD2	44	1	5		70	YTE	Vietnamese
20	KIEU TUAN ANH	TD2	39	1	8		72	DVLY	Vietnamese
21	NGUYỄN HỒNG MINH	CTK3					63	SBAY	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	19	134	1.371	40	16		NB: Thay ca CTK3 Chuyen 03 pax tu RC3 sang RP2
2	CTK3	1	0	0	63	0	3 + 1		
3	RC3	0	0	0	0	30	0 + 3		
4	RP2	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		21	19	134	1.434	70	19		
WEIGHT KG				134	1.434	70			

GRAND TOAL: 1.638 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO  
TRƯỞNG BAN ĐBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/06/2018**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+JS2+TD1	7:25	4+13+0	0+0+0		0+12+9	0+0+0	
2		TD3+BK6+P5	7:25	20+2+0	0+0+0		15+0+7	0+0+0	
3		TD5+BK4+BK10	9:25	21+0+0	0+0+0		19+1+1	0+0+0	
4		P4+P1+TD2	9:25	12+9+0	0+0+0		9+8+4	0+0+0	

TTBBSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/06/2018	TO: P6 - JS2 - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - DUONG - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VAN THOA	P6	03	1	10		74	CO DIEN	Vietnamese
2	DAO DUY DIEP	P6	02	1	9		85	CO DIEN	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC KHOA	P6	04	1	9	40	85	CO DIEN	Vietnamese
4	NGUYEN DINH KHA	P6	05	1	5		66	CO DIEN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN MAN	JS2	12	1	15	84	70	KHOAN	Vietnamese
6	STEPHANE MARCEL	JS2	21	1	19	10	72	KHOAN	FRA
7	LYNDON TRINIDADE RAYMOND	JS2	16	1	10		72	KHOAN	Indian
8	MUKESH BALDEV SINGH DATT	JS2	18-19	2	15		98	KHOAN	Indian
9	ĐANG KHAC DUONG	JS2	14-15	2	15		76	KHOAN	Vietnamese
10	VO LE DUY TAN	JS2	13	1	11		81	KHOAN	Vietnamese
11	LE KHAC BAO	JS2	11	1	13		60	KHOAN	Vietnamese
12	DAO THANH HIEU	JS2	23	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
13	LE XUAN HIEP	JS2	24-25	2	10		64	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM NGOC HUNG	JS2	26-27	2	11	130	75	KHOAN	Vietnamese
15	PETER DANE	JS2	09	1	12	12	90	KHOAN	Australian
16	TRAN THUONG VU	JS2	20	1	12		83	KHOAN	Vietnamese
17	KUZNETSOV	JS2	17	1	7		115	VTB	Russian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	4	4	33	310	40	0		THAO 1 GHE DOI DE CHO HANG
2	JS2	13	17	157	1.028	236	12		
3	TD1	0	0	0	0	0	8		
<b>TOTAL</b>		<b>17</b>	<b>21</b>	<b>190</b>	<b>1.338</b>	<b>276</b>	<b>20</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>190</b>	<b>1.338</b>	<b>276</b>			

GRAND TOAL: 1.804 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/06/2018	TO: TD3 - BK6 - P5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: L.Binh - M.Tuán - Năm	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TRUC TUYEN	TD3	78	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
2	LUU QUYET THANG	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM THANH DUNG	TD3					58	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG HUY LONG	TD3	67	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG ĐÌNH ĐỊNH	TD3					60	KHOAN	Vietnamese
6	LE TU HOP	TD3	68	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
7	LE NGOC BINH	TD3	65	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
8	KHÔNG QUỐC HÙNG	TD3	66	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG NGOC NGHIA	TD3	77	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN ĐỨC THẮNG	TD3	81-82	2	13	12	70	KHOAN	Vietnamese
11	VU TIEN LUC	TD3	63-64	2	5		62	KHOAN	Vietnamese
12	HO CONG TU	TD3	70-71	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
13	VU ĐOAN HUNG	TD3	76	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THE HOI	TD3	69	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	VU DINH LOI	TD3	73	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
16	GLYBOVSKY	TD3	74	1	8		82	KH-THAC	Russian
17	ĐỖ TIẾN DŨNG	TD3	79	1	5		50	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TRUNG	TD3	75	1	6		70	NIPI	Vietnamese
19	HA VAN CANH	TD3	72	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
20	DANG DUC THUAN	TD3	83	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN CONG PHU	BK6	95	1	10		82	CODIEN	Vietnamese
22	DUONG CONG THUAN	BK6	93-94	2	15	50	67	CODIEN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	20	20	118	1.312	12	15		
2	BK6	2	3	25	149	50	0		
3	P5	0	0	0	0	40	7		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>143</b>	<b>1.461</b>	<b>102</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>143</b>	<b>1.461</b>	<b>102</b>			

GRAND TOAL: 1.706 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/06/2018	TO: TD5 - BK4 - BK10	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - DUONG - Luy	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ SĨ HOAI THANH	TD5	15	1	5	55	64	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH THU	TD5	08	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ NGỌC THÀNH	TD5					72	KHOAN	Vietnamese
4	LIU THE ĐIỆN	TD5	11	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN HOÀNH VŨ	TD5	14	1	2		76	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ HUY TIEN HAI	TD5	16	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	20	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD5	01	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
9	TÔ THANH HUNG	TD5	09	1	8		57	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TẤT THANH	TD5	19	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
11	ĐÌNH QUANG CHIẾN	TD5	18	1	11		71	KHOAN	Vietnamese
12	KHAERDINOV VITALY	TD5	03	1	7		76	KHOAN	Russian
13	MAI TUẤN KIẾT	TD5	17	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN TRỌNG TIEN	TD5	12	1	13		80	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐÔNG HUNG	TD5	06	1	14		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC THẠCH	TD5	02	1	4		60	D-HANH	Vietnamese
17	TRẦN MẠNH QUÊ	TD5	13	1	12		85	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HOANG SƠN	TD5	07	1	4		70	DVL	Vietnamese
19	ĐỖ HOÀI THANH	TD5	21	1	6		76	DVL	Vietnamese
20	TRẦN VĂN DŨ	TD5	04-05	2	12		59	DVL	Vietnamese
21	ĐÌNH VIỆT DŨNG	TD5	10	1	2		55	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	21	21	135	1.431	55	20		
2	BK4	0	0	0	0	40	1		
3	BK10	0	0	0	0	35	1		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>21</b>	<b>135</b>	<b>1.431</b>	<b>130</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>135</b>	<b>1.431</b>	<b>130</b>			

GRAND TOAL: 1.696 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/06/2018	TO: P4 - P1 - TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: LBình - MTuấn - Năm	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU QUỐC NHẬT	P4	63	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN NHẠC	P4	67	1	5		78	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN HỒNG QUÂN	P4	68	1	5		72	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN DŨNG	P4	66	1	5		67	NIPI	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐĂNG NGUYỄN	P4	64	1	5		85	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN NGHI	P4	62	1	3	12	60	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT DŨNG	P4	59	1	5		80	PSV	Vietnamese
8	BUI VĂN MUỘI	P4	60	1	5		55	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG THẮNG	P4	65	1	4		82	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN AI	P4	61	1	5		57	PSV	Vietnamese
11	BUI KHẮC ĐÀ	P4	58	1	4		70	PSV	Vietnamese
12	BUI NGỌC TÂN	P4	57	1	4		62	PSV	Vietnamese
13	TRẦN HAU THO	P4	69	1	5		65	HDONG	Vietnamese
14	PHAN TRỌNG MINH	P1	89	1	5		78	PSV	Vietnamese
15	TRẦN DUY HIỆU	P1	90	1	4		65	PSV	Vietnamese
16	NG. KHÁNH DUY	P1	87	1	6	20	75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	P1	59	1	6		70	DVL	Vietnamese
18	BUI HUY BĂNG	P1	86	1	13		67	DVL	Vietnamese
19	TRẦN VIỆT HỒ	P1	91	1	15		75	DVL	Vietnamese
20	TRẦN VĂN TRƯỜNG	P1	88	1	5		67	PSV	Vietnamese
21	ĐÀO VĂN DŨNG	P1	92	1	2		70	PSV	Vietnamese
22	VU HUU TRUONG	P1	60	1	5		65	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	13	13	60	903	12	9		
2	P1	9	9	61	632	20	8		
3	TD2	0	0	0	0	35	5		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>121</b>	<b>1.535</b>	<b>67</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>121</b>	<b>1.535</b>	<b>67</b>			

GRAND TOAL: 1.723. KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPEIRO  
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/06/2018**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+P1+P4	7:25	3+4+11	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
2		P2+P10+P9	7:25	12+5+5	0+0+0		7+7+8	0+0+0	
3		DD3+VSP02+RP3	9:25	3+6+12	0+0+0		0+8+14	0+0+0	
4		PPD+TD1+RP3	9:25	19+1+2	0+0+0		16+1+5	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ 2 NGƯỜI P2 VỀ BỜ QUA PPD;

2/ TÀU EXPRESS CUỐI TUẦN SẼ LẤY NGƯỜI VỀ, CÁC ĐƠN VỊ GIÀN CHỮ Ý LIÊN LẠC.



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/06/2018	TO: PPD - TD1 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Khang - CHIÊN - Toan	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUONG TRONG HAN	PPD	68	1	5	55	55	PSV	Vietnamese
2	LE VAN LONG	PPD	61	1	2		72	KHI	Vietnamese
3	ĐO CHUNG KIEN	PPD	54	1	2		64	KHI	Vietnamese
4	HOANG MINH HIEU	PPD	60	1	4		69	KHI	Vietnamese
5	PHAM HAI QUANG	PPD	57	1	4		78	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TA	PPD	66	1	4		73	KHI	Vietnamese
7	ĐO VAN THANH	PPD	65	1	5		80	KHI	Vietnamese
8	DUONG CHI TUYEN	PPD	53	1	5		66	KHI	Vietnamese
9	VU THANH BINH	PPD	56	1	4		78	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN CONG HIEN	PPD	59	1	4		64	KHI	Vietnamese
11	TRINH CONG BINH	PPD	58	1	5		64	KHI	Vietnamese
12	TRAN VAN THANH	PPD	55	1	7		57	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN VU	PPD	51-52	2	10		81	KHI	Vietnamese
14	PHUNG VAN CHINH	PPD	67	1	4	68	70	KHI	Vietnamese
15	BUI THANH	PPD	63	1	2		62	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN HUY SON	PPD					76	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN ĐỨC HÒA	PPD	64	1	2		70	KHI	Vietnamese
18	LUONG NGOC THANH	PPD	62	1	6		98	KHI	Vietnamese
19	DANG HAI HA	RP3	92	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN HUU MAU	RP3	48-49	2	9		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN VY	RP3	50	1	3		68	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	18	18	75	1,277	123	16		
2	TD1	0	0	0	0	40	1		
3	RP3	3	4	18	212	0	5		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>22</b>	<b>93</b>	<b>1,489</b>	<b>163</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>93</b>	<b>1,489</b>	<b>163</b>			

GRAND TOAL: 1.745 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐHTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/06/2018**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú	
			Giờ bay	Người	Giờ bay	Người		
1		M/RM	7:25	10		15	0	

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/06/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:30
FLIGHT: XANH-1	FROM: VT	CREW: HLONG - Nam	ETA: 10:40

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TUONG	MRM	60	1	9		82	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HOANG VU	MRM	61	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
3	LE VAN HUY	MRM	59	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
4	HUYNH DINH THONG	MRM	67	1	17		82	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN THE MINH	MRM				3	70	KHOAN	Vietnamese
6	BITSUHN VLADISLAV	MRM	65	1	12		105	KHOAN	Russian
7	BYKOV VASILII	MRM	66	1	5		92	KHOAN	Russian
8	NGUYEN VAN TIEP	MRM	64	1	17	25	76	DVL	Vietnamese
9	PHAM VAN TUONG	MRM	68	1	10		83	DVL	Vietnamese
10	PHAM HONG QUY	MRM	62	1	5		70	DVL	Vietnamese
11	TIKHONOV E.	MRM	63	1	5		97	KHOAN	Russian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	11	10	91	907	28	15		THAO 02 GHE CHO HANG
	TOTAL	11	10	91	907	28	15		
	WEIGHT KG			91	907	28			

GRAND TOAL: 1.026 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN